**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH BÌNH THUẬN** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND *Bình Thuận, ngày tháng năm 2023*

**DỰ THẢO LẦN 1**

**TỜ TRÌNH**

**Ban hành Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ**

**cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục**

**tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân nhân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị ban hành **Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn** trên địa bàn tỉnh Bình Thuận như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT:**

**1. Cơ sở pháp lý:**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

Căn cứ Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30 tháng 21 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

*Căn cứ Công văn số 2986/UBND-TH ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2022;*

**2. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết:**

Căn cứ khoản 3 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 82/2022/TT-BTC Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Theo đó, tại khoản 7 Điều 4 Thông tư số 82/2022/TT-BTC quy định như sau: “*Chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP, đảm bảo không thấp hơn mức tối thiểu là 360.000 đồng/tháng/người theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP*.”

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”*.

Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định **mức chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo quy định** tại khoản 7 Điều 4 Thông tư số 82/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính là cần thiết, đúng thẩm quyền và đảm bảo cơ sở pháp lý để thực hiện trên địa bàn.

**II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO, LẤY Ý KIẾN, THẨM ĐỊNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Thực hiện thủ tục đề nghị xây dựng Nghị quyết:**

- Ngày 28 tháng 7 năm 2023, Liên Sở Tài chính– Sở Lao động – Thương binh và Xã hội – Công an tỉnh có Công văn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh số 2470/LS:TC-LĐTBXH-CAT về việc tham mưu triển khai Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính.

- Ngày 11 tháng 8 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 2986/UBND-TH về việc triển khai thực hiện Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính; Theo đó giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh: Mức chi quy định tại khoản 7 Điều 4Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật; Các khoản chi đặc thù chưa được quy định tại các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2022.

- Ngày 17 tháng 8 năm 2023, Sở Tài chính đã có Công văn số 2726/STC-HCSN gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đăng ký vào Chương trình xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật Quý IV năm 2023.

**2. Lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết:**

 Ngày …..tháng 9 năm 2023, Sở Tài chính có Công văn số …../STC-HCSN gửi các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh về việc góp ý dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và đề nghị Trung tâm Thông tin tỉnh cho đăng tải toàn văn các dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định.

**3. Kết quả lấy ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết:**

Sở Tài chính đã nhận được ý kiến góp ý của …. Sở, ngành và các địa phương (trong đó: cấp tỉnh:…. Sở, ngành, đơn vị; cấp huyện:….đơn vị). Về cơ bản các cơ quan, đơn vị thống nhất với dự thảo. Một số nội dung góp ý cụ thể đã được giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa theo Báo cáo số…./BC-STC ngày …..tháng….năm 2023 của Sở Tài chính về việc tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp về dự thảo Tờ trình, Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Đối với việc lấy ý kiến người dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, đến này cơ quan soạn thảo đã nhận………được ý kiến phản hồi…………………..

**4. Thực hiện thủ tục thẩm định dự thảo Nghị quyết và tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết:**

- Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị, Sở Tài chính đã tổng hợp tiếp thu ý kiến, giải trình và có Công văn số ……../STC-HCSN ngày ….tháng 9 năm 2023 gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Tờ trình và Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Ngày …. tháng … năm 2023, Sở Tư pháp có báo cáo số …./BC-STP về việc…………………………..; trong đó có ….. nội dung Sở Tư pháp đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý:

+…………………………………………………………………………

+…………………………………………………………………………

- Ý kiến Sở Tài chính tiếp thu, giải trình:

+…………………………………………………………………………

+…………………………………………………………………………

**5. Kết quả lấy ý kiến của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh:**

.....................................................................................................................

**6.** Tiếp thu ý kiến kết luận của thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại cuộc họp ......ngày .... tháng.... năm 2023 cho ý kiến tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- ………………………………………………………………………….

- ………………………………………………………………………….

**III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT:**

**1. Bố cục của Nghị quyết:**

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều được bố cục như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Mức chi hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

**2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết:**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

b) Các nội dung khác liên quan đến hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và các văn bản pháp luật khác có liên quan*.*

2. Đối tượng áp dụng

a) Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc **hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn** trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Mức chi hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện**

1. Mức chi hỗ trợ

**a) Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục theo quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được hưởng mức chi hỗ trợ một tháng là 360.000đồng/ tháng/người.**

**Căn cứ đề xuất: Theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính “*đảm bảo không thấp hơn mức tối thiểu là 360.000 đồng/tháng/người”.* Qua tham khảo mức chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục theo quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn của các tỉnh đã ban hành Nghị quyết: Ninh Thuận (mức 360.000 đồng/tháng/người), Bến Tre (mức 360.000 đồng/tháng/người), Lai Châu (mức 360.000 đồng/tháng/người), Trà Vinh (mức 360.000 đồng/tháng/người), Thái Nguyên (mức 500.000 đồng/tháng/người), Long An (mức 400.000 đồng/tháng/người), KonTum (mức 360.000 đồng/tháng/người), Vĩnh Phúc (mức 400.000 đồng/tháng/người), Khánh Hòa (mức 400.000 đồng/tháng/người), Hòa Bình (mức 500.000 đồng/tháng/người); Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách các huyện, thị xã, thành phố; so sánh với các tỉnh có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất quy định mức 360.000 đồng/tháng/người (bằng mức tối thiểu và bằng mức quy định của các tỉnh Ninh Thuận, Bến Tre, Lai Châu, Trà Vinh, KonTum).**

**b)** Trường hợp người được phân công giúp đỡ người được giáo dục mà có thời gian giúp đỡ chưa đủ tháng (theo số ngày các tháng dương lịch trong năm) thì mức chi hỗ trợ được tính như sau:

- Từ 15 ngày trở xuống thực hiện giúp đỡ người được giáo dục, tính mức chi hỗ trợ bằng 50% mức chi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2;

- Trên 15 ngày thực hiện giúp đỡ người được giáo dục, tính mức chi hỗ trợ bằng 100% theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị quyết này được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

b) Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Theo báo cáo của Công an tỉnh tại Công văn số 2978/CAT-PV01 ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc tham gia ý kiến đối với việc tham mưu triển khai thực hiện Thông tư số 82/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính; Theo đó, Công an tỉnh là đơn vị được giao nhiệm vụ hướng dẫn kiểm tra và theo dõi công tác áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn ngày càng tăng cao, nhất là năm 2022 toàn tỉnh đã lập 673 hồ sơ, tương ứng với dự kiến nguồn lực là 2.907.360.000 đồng (=673 hồ sơ x 360.000 đồng/tháng/người x 12 tháng) thì **khả năng cân đối ngân sách các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo được.**

**Điều 3**. **Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản quy định về chế độ, mức thu dẫn chiếu áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ …. thông qua ngày…..tháng.....năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày…. tháng …….. năm 2023.

 *(Đính kèm dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và hồ sơ có liên quan)*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Chủ tịch, các PCT và Ủy viên UBND tỉnh;- Các Ban HĐND tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh;- Lưu: VT,.... | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |